TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC** Bản án số:188/2023/HS-ST Ngày 28 tháng 12 năm 2023	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Khải

Bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 171/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Vy Văn M, sinh ngày: 21/7/1981 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vy Văn T và bà Kêm Thị H; có vợ là Vy Thị H1 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 100/HSST ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử phạt Vy Văn M 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc; đã chấp hành xong án phí vào tháng 11/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Trần Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V, có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Thanh T1, bà Nguyễn Thị Mai H2 và ông Trần Văn C, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22/08/2023, Vy Văn M đang đi bộ một mình trên đường T cách cổng Công ty cổ phần G có địa chỉ tại Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, khi đi được khoảng 500 mét thì M gặp một người nam giới tên C1 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không rõ biển kiểm soát (là bạn M mới quen biết ngoài xã hội, M không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ nơi ở cụ thể của C1). Khi gặp nhau, C1 rủ M đi đến thành phố V chơi, M đồng ý. Sau đó, C1 điều khiển xe mô tô chở Mãi ngồi phía sau và đi đến thành phố V. Trên đường đi, C1 nói với M "Tí nữa đến V thì anh đi bán pháo cùng em", M hỏi C1 "Pháo gì thế, bán cho ai", C1 trả lời "Em có 06 hộp pháo hoa nổ Trung Quốc, bán cho thằng tên là H3 ở V lấy 3.100.000 đồng". Nghe thấy vậy, M hiểu ý C1 là rủ M đi cùng C1 để bán 06 hộp pháo hoa nổ Trung Quốc cho người tên H3 ở thành phố V với giá tiền là 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng). Do đang thiếu tiền về nhà ở bản T, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An nên M đồng ý đi bán pháo hoa nổ cùng C1 và thỏa thuận nếu bán được pháo hoa nổ thì C1 phải cho M vay số tiền 2.000.000 đồng để Mãi đi về tỉnh Nghệ An, ngoài ra C1 trả tiền công cho M bao nhiêu thì tùy C1, C1 đồng ý. Khi đi đến khu vực phường N, thành phố V thì C1 bảo M xuống xe đợi, C1 một mình điều khiển xe mô tô đi lấy pháo hoa nổ. Khoảng 20 phút sau, C1 điều khiển xe mô tô quay lại, M thấy tại giá để hàng phía trước xe mô tô có 01 túi xách nilon màu nâu, kẻ ca rô, loại túi có 02 quai xách và khóa kéo. Mãi hỏi C1 "Pháo đây à", C1 trả lời "Ừ! Bây giờ anh em mình đi bán 06 hộp pháo này", M đồng ý. Sau đó, C1 điều khiển xe mô tô chở Mãi ngồi phía sau và chở theo túi nilon chứa pháo đi đến Bến xe V. Khi đi đến khu vực đường tàu cắt ngang đường Đ thuộc địa phận phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì M được C1 trả cho 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền công đi bán pháo, M cầm tiền Cảnh đưa và cất giữ tại túi quần phía sau bên trái của chiếc quần Mãi đang mặc. Khi đi đến khu vực gần cổng Bến xe V thì C1 bảo M xuống xe và đưa cho M cầm túi nilon bên trong để 06 hộp pháo hoa nổ Trung Quốc, đồng thời C1 nói với M "Giờ em đi đổ xăng, A cầm túi Pháo này đi bộ dần đến cổng bến xe V, đợi lúc thằng H3 sẽ đến lấy pháo và đưa tiền cho anh". Mãi đồng ý rồi

xách túi nilon chứa 06 hộp pháo hoa nổ đi giao bán, còn C1 điều khiển xe mô tô đi đổ xăng. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, khi M đang đi bộ, xách theo túi nilon bên trong để 06 hộp pháo hoa nổ Trung Quốc thì bị Tổ công tác Công an thành phố V đang làm nhiệm vụ tại đây phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác thu giữ tại tay phải của Mãi 01 (một) túi xách nilon màu nâu, kẻ ca rô, loại có 02 quai xách và khóa kéo, bên trong túi xách nilon có 06 khối hộp nghi là pháo hoa nổ có kích thước, đặc điểm giống nhau: Đều là khối hộp hình chữ nhật, kích thước chiều dài, chiều rộng, chiều cao là (26x09x13) cm; xung quanh được bọc bằng giấy màu có in chữ viết kiểu chữ Trung Quốc; hai mặt trên dưới được bọc giấy nilon, trong đó mặt đế (mặt dưới) được bọc giấy nilon màu bạc, mặt trên được bọc giấy nilon màu vàng; bên trong có 36 vật hình trụ được liên kết với nhau bằng đế cứng, có 01 đầu dây dẫn màu xanh (Mãi tự khai nhận đó là 06 hộp pháo hoa nổ mà M đang mang đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ), Tổ công tác tiến hành niêm phong 06 (sáu) khối hộp nghi là pháo hoa nổ nêu trên vào 01 thùng cát tông theo quy định pháp luật, ký hiệu A1; Thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của M đang mặc số tiền 450.000đ (Mãi tự khai nhận đó là số tiền công M nhận được từ C1 khi đi bán số pháo hoa nổ trên); Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của M đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105V0360, vỏ màu xanh đen, đã cũ đã qua sử dụng đồng thời đưa M cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Ngày 22/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V ra Quyết định số 557 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh V giám định đối với 01 thùng cát tông ký hiệu A1, các mép thùng cát tông được dán niêm phong theo quy định, bên trong thùng có chứa 06 vật thể hình hộp chữ nhật có đặc điểm giống nhau, kích thước khoảng (26x09x13) cm thu giữ của Vy Văn M với nội dung: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 có phải là pháo không? Nếu là pháo thì là loại pháo gì? Tổng khối lượng mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 2325/KLGĐ ngày 24/8/2023 của Phòng K - Công an tỉnh V kết luận: *06 (Sáu) khối hộp của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ), có tổng khối lượng là 9,278kg*.

Vy Văn M được thông báo kết quả giám định nhưng không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nam giới tên C1 theo lời khai của M nhưng không xác định được ai có đặc điểm nhận dạng như M đã mô tả. Ngoài lời khai của M không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định cụ thể đối tượng đưa

pháo hoa nổ cho M mang đi bán. Xác minh chủ số thuê bao 0378.196.786 là anh Dương Văn Q, sinh năm 1981 có địa chỉ thôn H, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Từ tháng 7 năm 2023, anh Q đã vứt bỏ sim số thuê bao đó, không còn sử dụng. Anh Q không quen biết người nào có tên là Vy Văn M, bị cáo M cũng xác định anh Q không phải là người thanh niên tên C1. Cơ quan điều tra còn xác minh về đối tượng tên H3 theo như M khai là người đã mua 06 hộp pháo hoa nổ của M nhưng nhưng không có thông tin lý lịch cụ thể của này. Trong vụ án này, đối tượng tên H4 chưa kịp gặp M để đưa tiền mua pháo hoa nổ thì M đã bị cơ quan công an phát hiện, bắt giữ.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên ra Cáo trạng số 178/CT - VKSTPVY ngày 05/12/2023 truy tố Vy Văn M về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai ở giai đoạn điều tra và thừa toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố là đúng bị cáo nộp đơn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là đối tượng thuộc diện hộ nghèo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố Vy Văn M phạm tội Buôn bán hàng cấm; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt Vy Văn M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/8/2023; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS và khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 6,215 kg pháo hoa nổ hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao giói và 01 túi xách nilon kẻ ca rô màu nâu dùng để đựng 06 hộp pháp; trả lại Vy Văn M 01 điện thoại Nokia loại 105 V0360 màu xanh đen, đã qua sử dụng; tịch thu của Vy Văn M số tiền 450.000đ để sung ngân sách Nhà nước; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Người bào chữa của bị cáo M trình bày: Bị cáo bị truy tố đúng người, đúng tội, không có oan sai gì. Trong vụ án này bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS và một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở lại hòa nhập cộng đồng tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội; ngoài ra bị cáo là người có điều kiện kinh tế khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, đã có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng căn cứ Điều 12 của

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xét miễn án phí cho bị cáo M.

Bị cáo M không bào chữa bổ sung. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật để sớm hòa nhập cộng đồng, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, cùng các vật chứng và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 22/8/2023, tại khu vực Bến xe V thuộc tổ dân phố Đ, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Vy Văn M đang mang 06 hộp pháo hoa nổ có trọng lượng 9,278kg để bán cho đối tượng có tên là H3, khi chưa kịp bán thì bị Tổ công tác của Công an thành phố V phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi nói trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, củ thể là trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại được pháp luật hình sự bảo vệ. Đối chiếu quy định cảu pháp luật, hành vi nói trên của Vy Văn M đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây ... thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam…”

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 190 của BLHS năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù, căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 BLHS thì tội phạm do bị cáo gây ra thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Về nhân thân: Vy Văn M là đối tượng không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên năm 2018, bị cáo từng bị kết án về tội Đánh bạc, đã chấp hành án xong và được xóa án tích nhưng bị cáo lại không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, thể hiện bị cáo là người có thái độ coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Vy Văn M luôn thành khẩn khai báo nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người có công với Cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì nên được áp dụng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Vy Văn M không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như hoàn cảnh phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, Vy Văn M là đối tượng lười lao động vì hám lời nên đã thực hiện hành vi buôn bán pháo nổ là hàng hóa Nhà nước cấm lưu hành. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Như vậy, đề nghị về mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là phù hợp có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản gì đảm bảo để thi hành án nên Hội đồng xét xử xét miễn phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về đối tượng có liên quan và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với người nam giới tên C1 theo lời khai của M là người đã đưa 06 hộp pháo hoa nổ cho M đi bán ngày 22/8/2023 và người nam giới tên H3 theo lời khai

của M là người mua 06 hộp pháo hoa nổ ngày 22/8/2023; Vì ngoài lời khai của M, không có chứng cứ nào khác để xác định chính xác về người nam giới này. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chủ thuê bao số 0378.196.786 mà M khai nhận là của C1, nhưng qua xác minh là anh Dương Văn Q, sinh năm 1981, Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, từ khoảng giữa tháng 7 năm 2023, anh Q đã vứt bỏ chiếc sim số thuê bao đó, không còn sử dụng. Anh Q không quen biết người nào có tên là Vy Văn M, Quá trình điều tra, M xác định anh Q không phải là người thanh niên tên C1. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối tượng tên Q là có căn cứ.

Đối với 6,215kg (Sáu phẩy hai một năm kilôgam) pháo hoa nổ hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói và 01 (một) túi xách nilon kẻ ca rô màu nâu được dùng để đựng 06 hộp pháo hoa nổ, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105V0360, vỏ màu xanh đen, đã cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Vy Văn M. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của M sử dụng để liên lạc với người thân và bạn bè, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Vy Văn M. Quá trình điều tra xác định đây là tiền công đi bán pháo nổ mà M nhận được từ C1. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do bị cáo thuộc hộ nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn, tại phiên tòa đã nộp đơn xin miễn án phí sơ thẩm nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Vy Văn M phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Vy Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữu , tạm giam 22/8/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 6,215kg (Sáu phẩy hai một năm kilôgam) pháo hoa nổ cùng toàn bộ bao gói hoàn trả lại sau giám định.

Trả lại Vy Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105V0360, vỏ màu xanh đen, đã cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm cho Vy Văn M.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh P;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vĩnh Y;
- Công an TP.Vĩnh Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Vĩnh Y;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Việt Quang